



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

Trụ sở chính: 217 Nguyễn Văn Linh, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Tel: (84.0511) 3655886 • Fax: (84.0511) 3655887

E-mail: aac@dng.vnn.vn

Số: 601/BCKT-AAC

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 5 năm 2008

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã kiểm toán các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007 của Công ty Cổ phần Thủy điện Định Bình (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 04 đến trang 13. Các Báo cáo tài chính này được lập theo Chế độ kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán chủ yếu được trình bày tại mục số 4 của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Việc lập các Báo cáo tài chính này là trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là dựa trên các bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến độc lập của mình về tính trung thực và hợp lý của các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

Cơ sở đưa ra ý kiến

Chúng tôi đã tiến hành công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên mọi khía cạnh trọng yếu thì các Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2007 và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007.



Phan Xuân Vạn

(Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0102/KTV)

Kiểm toán viên

Trần Thị Phương Lan

(Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0396/KTV)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số B 01 - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND	31/12/2006 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.746.396.888	29.253.398.084
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		5.754.338.390	4.986.841.792
1. Tiền	111	5	5.754.338.390	4.986.841.792
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		2.970.458.474	6.874.133.675
2. Trả trước cho người bán	132		2.941.358.474	6.874.133.675
5. Các khoản phải thu khác	135	6	29.100.000	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	17.013.628.272
1. Hàng tồn kho	141	7	-	17.013.628.272
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.021.600.024	378.794.345
2. Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ	152		1.875.484.424	277.678.745
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	8	146.115.600	101.115.600
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		62.229.904.100	8.031.678.182
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		62.204.754.896	8.031.678.182
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	401.006.747	444.680.846
- Nguyên giá	222		546.825.218	528.693.790
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(145.818.471)	(84.012.944)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	61.803.748.149	7.586.997.336
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		25.149.204	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	25.149.204	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		72.976.300.988	37.285.076.266

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2007 VND	31/12/2006 VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		32.976.300.988	15.775.076.266
I. Nợ ngắn hạn	310		4.545.505.521	1.588.260.682
2. Phải trả cho người bán	312		4.444.265.039	1.588.260.682
5. Phải trả công nhân viên	315		94.040.482	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319		7.200.000	-
II. Nợ dài hạn	330		28.430.795.467	14.186.815.584
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	12	28.430.795.467	14.186.815.584
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		40.000.000.000	21.510.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410	13	40.000.000.000	21.510.000.000
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	13	40.000.000.000	21.510.000.000
10. Lợi nhuận chưa phân phối	420	13	-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	430		72.976.300.988	37.285.076.266



Trần Xuân Toàn
Bình Định, ngày 12 tháng 5 năm 2008

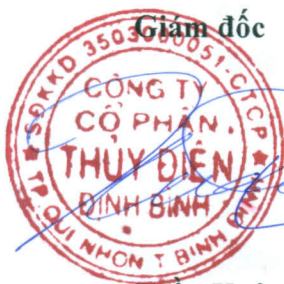
Kế toán trưởng

Trương Đình Du

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2007

Mẫu số B 03 - DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2007 VND	Năm 2006 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	100.654.212	39.209.414
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(16.911.828.688)	(9.278.826.707)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(790.729.432)	(570.686.338)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.959.950	42.352.730
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(106.428.016)	(77.851.073)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(17.704.371.974)	(9.845.801.974)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và TS DH khác	21	(18.131.428)	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia	27	-	-
Lưu chuyển tiền thuần hoạt động đầu tư	30	(18.131.428)	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	18.490.000.000	12.215.144.500
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	18.490.000.000	12.215.144.500
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	767.496.598	2.369.342.526
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	4.986.841.792	2.617.499.266
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.754.338.390	4.986.841.792



Giám đốc

Trần Xuân Toàn

Bình Định, ngày 12 tháng 5 năm 2008

Kế toán trưởng

Trương Đình Du